ỦY BAN NHÂN DÂN **PHƯỜNG CHU VĂN AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:341 /TB-UBND	*Phường Chu Văn An, ngày 10 tháng 11 năm 2026*

THÔNG BÁO
Công khai thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND phường Chu Văn An

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 Chính phủ về việc thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ quốc gia, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2026 và Nghị định số 309/2026/NĐ-CP ngày 05/8/2026 của Chính phủ;

Thực hiện nhiệm vụ công tác kiểm soát TTHC theo yêu cầu của Chính phủ, UBND thành phố; để đảm bảo thuận lợi cho tổ chức, công dân có nhu cầu thực hiện, nắm bắt số lượng các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã. Ủy ban nhân dân phường Chu Văn An thông báo công khai danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND phường.

1. Tổ chức, công dân nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính sử dụng dịch vụ công trực tuyến, nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm phục vụ hành chính công phường, địa chỉ: 365 Nguyễn Trãi, Phường Chu Văn An, thành phố Hải Phòng.

2. Danh mục thủ tục hành chính được đăng tải công khai trên Cổng Thông tin điện tử phường Chu Văn An tại địa chỉ *http://chuvanan.haiphong.gov.vn* và niêm yết công khai tại Trung tâm phục vụ hành chính công phường.

(Có Phụ lục kèm theo)

3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trên địa bàn phường, Ủy ban MTTQ phường, các ban ngành, đoàn thể tập trung tuyên truyền, vận động, hướng dẫn, khuyến khích các tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

4. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công, Ban biên tập Cổng thông tin điện tử của phường thực hiện đăng tải công khai thông tin để các tổ chức, cá nhân có nhu cầu thực hiện các TTHC qua dịch vụ công trực tuyến trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND phường biết và thực hiện.

Trong quá trình thực hiện TTHC nếu có khó khăn, vướng mắc, vui lòng liên hệ Trung tâm Phục vụ hành chính công UBND phường Chu Văn An để được hỗ trợ, hướng dẫn.

Ủy ban nhân dân phường Chu Văn An thông báo để các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân biết, thực hiện./.

Nơi nhận:
- Lãnh đạo UBND phường;
- Trung tâm PVHCC phường;
- Các phòng chuyên môn phường;
- Cổng Thông tin điện tử phường;
- Trung tâm DVSNC;
- Lưu: VT, TTPVHCC.

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D PHƯỜNG CHU VĂN AN T. THÁI NGUYÊN

Nguyễn Thị Hòa

PHỤ LỤC
DANH MỤC TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
(Kèm theo Thông báo số 341 /TB-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2026 của UBND phường Chu Văn An)

STT	MÃ TTHC	TÊN TTHC	LĨNH VỰC
A	**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ**		
1	1.014310	Thủ tục hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng đối với Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú	Di sản văn hóa
2	1.014312	Thủ tục thôi hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng, bảo hiểm y tế đối với Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú	Di sản văn hóa
3	1.012084	Thủ tục cấm tiếp xúc theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã theo đề nghị của cơ quan, tổ chức cá nhân	Gia đình
4	1.012085	Thủ tục hủy bỏ Quyết định cấm tiếp xúc theo đơn đề nghị	Gia đình
5	1.013792	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử
6	1.013793	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử
7	1.013794	Thủ tục gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử
8	2.000794	Thủ tục công nhận câu lạc bộ thể dục thể thao cơ sở	Thể dục thể thao
9	1.003622	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp xã	Di sản văn hóa
10	1.013791	Thủ tục tiếp nhận hồ sơ đăng ký lễ hội quy mô cấp xã	Di sản văn hóa
11	3.000569	Thủ tục xác nhận đăng ký hoạt động in (cấp xã)	Xuất Bản, In và Phát hành
12	3.000570	Thủ tục xác nhận thay đổi thông tin đăng ký hoạt động in (cấp xã)	Xuất Bản, In và Phát hành
13	3.000576	Thủ tục khai báo hoạt động phát hành xuất bản phẩm	Xuất Bản, In và Phát hành
14	1.001622	Hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân

15	1.008950	Trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân
16	2.002771	Xét duyệt trẻ em nhà trẻ bán trú hỗ trợ kinh phí, hỗ trợ gạo	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân
17	1.008724	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân
18	1.008725	Chuyển đổi trường tiểu học tư thục, trường trung học cơ sở tư thục và trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang trường phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân
19	1.003702	Hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở, sinh viên các dân tộc thiểu số rất ít người	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân
20	1.008951	Hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân
21	1.014335	Đề nghị miễn, giảm học phí trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học tư thục và cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học thuộc tổ chức kinh tế, doanh nghiệp nhà nước	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân
22	1.014336	Đề nghị hỗ trợ chi phí học tập trong cơ sở giáo dục mầm non công lập, cơ sở giáo dục phổ thông công lập, cơ sở giáo dục công lập thực hiện chương trình giáo dục phổ thông	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân
23	1.014337	Đề nghị hỗ trợ chi phí học tập trong cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục; trường tiểu học tư thục, trường trung học cơ sở tư thục, cơ sở giáo dục thường xuyên tư thục, cơ sở giáo dục mầm non, trường tiểu học, trung học cơ sở trong các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân
24	3.000182	Tuyển sinh trung học cơ sở	Giáo dục trung học
25	2.001960	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục hoặc cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài	Giáo dục nghề nghiệp

26	2.002284	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc xã	Giáo dục nghề nghiệp
27	2.002770	Xét duyệt học sinh bán trú, học viên bán trú hỗ trợ kinh phí, hỗ trợ gạo	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân
28	1.013128	Thủ tục thẩm định và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu đối với cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên đất liền, trên sông, trên biển và các cơ sở, dự án trên địa bàn xã không thuộc đối tượng kinh doanh, vận chuyển xăng dầu có nguy cơ xảy ra sự cố tràn dầu mức độ nhỏ (dung tích chứa dưới 50 m3)	Ứng phó sự cố tràn dầu
29	1.011607	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hằng năm	Giảm nghèo
30	1.011608	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo thường xuyên hằng năm	Giảm nghèo
31	1.011609	Công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình	Giảm nghèo
32	3.000412	Công nhận người lao động có thu nhập thấp	Giảm nghèo
33	1.011606	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo định kỳ hằng năm	Giảm nghèo
34	2.001621	Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện)	Thủy lợi
35	1.003446	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	Thủy lợi
36	1.003440	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	Thủy lợi
37	1.003347	Phê duyệt, công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã	Thủy lợi
38	2.001627	Thẩm định quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt	Thủy lợi

39	1.003471	Phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã	Thủy lợi
40	1.014848	Phê duyệt phương án bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	Thủy lợi
41	1.014849	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	Thủy lợi
42	1.014850	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	Thủy lợi
43	1.014851	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	Thủy lợi
44	1.014852	Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	Thủy lợi
45	1.014853	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	Thủy lợi
46	1.014859	Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	Thủy lợi
47	1.014860	Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	Thủy lợi
48	1.014862	Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	Thủy lợi

49	1.014863	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	Thủy lợi
50	1.014864	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	Thủy lợi
51	1.010091	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội	Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai
52	1.010092	Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội	Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai
53	1.001662	Đăng ký khai thác, sử dụng nước dưới đất	Tài nguyên nước
54	1.003434	Hỗ trợ dự án liên kết	Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn
55	3.000611	Đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP	Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn
56	1.012922	Kiểm tra hiện trường rừng trồng bị thiệt hại	Lâm nghiệp và Kiểm lâm
57	1.012531	Hỗ trợ lãi suất vốn vay ngân hàng để trồng rừng gỗ lớn đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân	Lâm nghiệp và Kiểm lâm
58	1.011471	Phê duyệt phương án khai thác gỗ, thực vật rừng ngoài gỗ loài thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã	Lâm nghiệp và Kiểm lâm
59	3.000250	Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư hoặc hộ gia đình cá nhân liên kết thành nhóm hộ, tổ hợp tác trường hợp có tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái	Lâm nghiệp và Kiểm lâm
60	1.007919	Thẩm định thiết kế, dự toán công trình lâm sinh hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch Ủy ban	Lâm nghiệp và Kiểm lâm

		nhân dân cấp xã quyết định đầu tư	
61	3.000502	Thẩm định, phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án nuôi, trồng phát triển thu hoạch cây dược liệu trong rừng đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân cộng đồng dân cư	Lâm nghiệp và Kiểm lâm
62	1.014832	Giao rừng, cho thuê rừng khi đã được giao đất, cho thuê đất có rừng hoặc đã được công nhận quyền sử dụng đất có rừng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	Lâm nghiệp và Kiểm lâm
63	1.012694	Chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với cá nhân	Lâm nghiệp và Kiểm lâm
64	1.008004	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa	Trồng trọt và Bảo vệ thực vật
65	1.014776	Cấp, cấp lại mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói	Trồng trọt và Bảo vệ thực vật
66	1.004478	Công bố mở cảng cá loại III	Thủy sản và Kiểm ngư
67	1.014801	Cấp, cấp lại Giấy xác nhận nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực (hoạt động trên nội địa thuộc phạm vi quản lý và cơ sở nuôi trồng thủy sản lồng bè thuộc thẩm quyền giao khu vực biển của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã)	Thủy sản và Kiểm ngư
68	1.012836	Hỗ trợ chi phí về vật tư phối giống nhân tạo gia súc gồm tinh đông lạnh, Nitơ lỏng, găng tay và dụng cụ dẫn tinh để phối giống cho trâu, bò cái; chi phí về liều tinh để thực hiện phối giống cho lợn nái, công cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò)	Chăn nuôi
69	1.012837	Phê duyệt hỗ trợ kinh phí đào tạo, tập huấn để chuyển đổi từ chăn nuôi sang các nghề khác; chi phí cho cá nhân được đào tạo về kỹ thuật phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò); chi phí mua bình chứa Nitơ lỏng bảo quản tinh cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò) đối với các chính sách sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước	Chăn nuôi
70	1.013967	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	Đất đai

71	1.012812	Hoà giải tranh chấp đất đai	Đất đai
72	1.115633	Sử dụng đất kết hợp đa mục đích; gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích	Đất đai
73	3.000439	Giao khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản	Biển và Hải đảo
74	3.000441	Trả lại khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản	Biển và Hải đảo
75	3.000442	Sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản	Biển và Hải đảo
76	3.000443	Công nhận khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản	Biển và Hải đảo
77	1.010736	Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường	Môi trường
78	1.013997	Hỗ trợ cơ sở sản xuất bị thiệt hại do dịch bệnh động vật (cơ sở sản xuất không thuộc lực lượng vũ trang nhân dân)	Thú y
79	1.001653	Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật	Bảo trợ xã hội
80	1.001699	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật	Bảo trợ xã hội
81	1.012568	Giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp xã quản lý	Tài sản kết cấu hạ tầng chợ do Nhà nước đầu tư, quản lý
82	2.002620	Thông báo về việc thực hiện hoạt động bán hàng không tại địa điểm giao dịch thường xuyên	Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng
83	1.115377	Thông báo phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ đấu nối với hệ thống điện quốc gia tại cấp điện áp hạ áp	Điện
84	1.012582	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác	Tin ngưỡng, tôn giáo
85	1.012585	Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung	Tin ngưỡng, tôn giáo
86	1.012590	Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung	Tin ngưỡng, tôn giáo
87	1.012591	Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng (cấp xã)	Tin ngưỡng, tôn giáo
88	1.013797	Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một xã	Tin ngưỡng, tôn giáo
89	1.013798	Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một xã	Tin ngưỡng, tôn giáo

90	1.012222	Công nhận người có uy tín	Tin ngưỡng, tôn giáo
91	1.012223	Đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín	Tin ngưỡng, tôn giáo
92	2.002821	Hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động ở khu vực nông thôn, người lao động là thanh niên	Việc làm
93	1.013750	Thăm viếng mộ liệt sĩ	Người Có công
94	1.010833	Cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công	Người Có công
95	1.014632	Đăng ký mua, thuê mua, thuê nhà ở xã hội, vay vốn để hộ gia đình, cá nhân tự xây dựng hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở	Lĩnh vực nhà ở và công sở
96	1.012888	Công nhận Ban quản trị nhà chung cư	Lĩnh vực nhà ở và công sở
97	2.001215	Đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước lần đầu	Lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa
98	2.001214	Đăng ký lại phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	Lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa
99	2.001212	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	Lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa
100	2.001211	Xóa đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	Lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa
101	2.001218	Công bố mở, cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát	Lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa
102	2.001217	Đóng, không cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát	Lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa
103	1.009452	Cho ý kiến về sự phù hợp quy hoạch và thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa	Lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa
104	1.009453	Cho ý kiến về thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa phục vụ thi công công trình, dự án và bến dân sinh	Lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa
105	1.115950	Công bố mở bến thủy nội địa, bến khách ngang sông, kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa phục vụ thi công công trình, dự án và bến dân sinh	Lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa
106	1.002372	Xác nhận việc trình kháng nghị hàng hải	Lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa

107	1.013229	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV và công trình nhà ở riêng lẻ của hộ gia đình, cá nhân (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	Lĩnh vực hoạt động xây dựng
108	1.013232	Thủ tục cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III và cấp IV, công trình nhà ở riêng lẻ của hộ gia đình, cá nhân (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	Lĩnh vực hoạt động xây dựng
109	1.013226	Thủ tục cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	Lĩnh vực hoạt động xây dựng
110	1.013227	Thủ tục cấp gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV và nhà ở riêng lẻ của hộ gia đình, cá nhân (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	Lĩnh vực hoạt động xây dựng
111	1.013228	Thủ tục cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV và nhà ở riêng lẻ của hộ gia đình, cá nhân (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	Lĩnh vực hoạt động xây dựng
112	1.014792	Chấp thuận về địa điểm, quy mô xây dựng công trình và thời gian tồn tại của công trình tạm (được xây dựng có thời hạn phục vụ mục đích sử dụng cho việc tổ chức các sự kiện hoặc hoạt động khác trong thời gian quy định)	Lĩnh vực hoạt động xây dựng

113	1.014793	Chấp thuận tiếp tục khai thác, sử dụng công trình tạm (được xây dựng có thời hạn phục vụ mục đích thi công xây dựng công trình chính)	Lĩnh vực hoạt động xây dựng
114	1.013225	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng mới, có thời hạn đối với công trình cấp III, cấp IV và công trình nhà ở riêng lẻ của hộ gia đình, cá nhân (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	Lĩnh vực hoạt động xây dựng
115	1.012584	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã	Tín ngưỡng, tôn giáo
116	1.012592	Thủ tục đăng ký hoạt động tín ngưỡng (cấp xã)	Tín ngưỡng, tôn giáo
117	1.013796	Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một xã	Tín ngưỡng, tôn giáo
118	1.013734	Đăng ký hợp đồng lao động trực tiếp giao kết	Quản lý lao động ngoài nước
119	1.001612	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp (hộ kinh doanh)
120	2.000720	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp (hộ kinh doanh)
121	1.001570	Đăng ký tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã đăng ký của hộ kinh doanh	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp (hộ kinh doanh)
122	1.001266	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp (hộ kinh doanh)
123	2.000575	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Cấp đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp (hộ kinh doanh)
124	1.014034	Đăng ký cập nhật, bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh, hiệu đính thông tin đăng ký hộ kinh doanh	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp (hộ kinh doanh)
125	1.014035	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp (hộ kinh doanh)

126	2.002635	Đề nghị thay đổi tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã
127	2.002636	Đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện đối với trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thành lập là giả mạo	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã
128	2.002637	Đăng ký thành lập tổ hợp tác; đăng ký tổ hợp tác trong trường hợp đã được thành lập trước ngày Luật Hợp tác xã có hiệu lực thi hành, thuộc đối tượng phải đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Hợp tác xã 2023	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã
129	2.002638	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác / Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã / Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện / Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã
130	2.002639	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã
131	2.002641	Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trở lại đối với tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã
132	2.002642	Chấm dứt hoạt động tổ hợp tác	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã
133	2.002643	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Dừng thực hiện thủ tục giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã
134	2.002648	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã
135	2.002649	Thông báo bổ sung, cập nhật thông tin trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã
136	1.005280	Đăng ký thành lập hợp tác xã, liê nhiệp hợp tác xã; đăng ký chuyển đổi tổ hợp tác thành hợp tác xã; đăng ký khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chia, tách, hợp nhất	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã

137	2.002123	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo địa điểm kinh doanh; Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã
138	1.005277	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Đăng ký thay đổi nội dung đối với trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập; Đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật hoặc phán quyết của Trọng tài có hiệu lực	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã
139	1.004901	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã
140	1.004979	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật hoặc phán quyết của Trọng tài có hiệu lực	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã
141	2.001958	Thông báo về việc thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã
142	1.005378	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã
143	1.004982	Đăng ký giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã
144	1.005010	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã
145	2.002668	Đăng ký nhu cầu hỗ trợ của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã
146	1.014371	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã (sau đây gọi tắt là Quỹ hợp tác xã) địa phương hoạt động theo mô hình hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã
147	2.002226	Thông báo thành lập/thay đổi tổ hợp tác không đăng ký	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác không đăng ký

148	2.002228	Thông báo chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác không đăng ký	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác không đăng ký
149	1.014737	Lựa chọn, phê duyệt dự án phát triển sản xuất cộng đồng	Quản lý chương trình mục tiêu quốc gia
150	1.115148	Thủ tục tính hoặc tính lại tiền sử dụng đất theo quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 2 Điều 12 Nghị định số 50/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ	Tài chính đất đai
151	1.001193	Đăng ký khai sinh	Lĩnh vực Hộ tịch (cấp xã)
152	1.000894	Đăng ký kết hôn	Lĩnh vực Hộ tịch (cấp xã)
153	2.000806	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	Lĩnh vực Hộ tịch (cấp xã)
154	1.004746	Đăng ký lại kết hôn	Lĩnh vực Hộ tịch (cấp xã)
155	2.000513	Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	Lĩnh vực Hộ tịch (cấp xã)
156	1.001022	Đăng ký nhận cha, mẹ, con	Lĩnh vực Hộ tịch (cấp xã)
157	2.000779	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	Lĩnh vực Hộ tịch (cấp xã)
158	1.000689	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con	Lĩnh vực Hộ tịch (cấp xã)
159	1.001695	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	Lĩnh vực Hộ tịch (cấp xã)
160	1.000656	Đăng ký khai tử	Lĩnh vực Hộ tịch (cấp xã)
161	1.001766	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	Lĩnh vực Hộ tịch (cấp xã)
162	1.005461	Đăng ký lại khai tử	Lĩnh vực Hộ tịch (cấp xã)
163	2.000497	Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	Lĩnh vực Hộ tịch (cấp xã)
164	1.003583	Đăng ký khai sinh lưu động	Lĩnh vực Hộ tịch (cấp xã)
165	1.000419	Đăng ký khai tử lưu động	Lĩnh vực Hộ tịch (cấp xã)
166	1.000593	Đăng ký kết hôn lưu động	Lĩnh vực Hộ tịch (cấp xã)
167	1.004837	Đăng ký giám hộ	Lĩnh vực Hộ tịch (cấp xã)
168	1.001669	Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	Lĩnh vực Hộ tịch (cấp xã)
169	1.004845	Đăng ký chấm dứt giám hộ	Lĩnh vực Hộ tịch (cấp xã)
170	2.000756	Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	Lĩnh vực Hộ tịch (cấp xã)

171	3.000323	Đăng ký giám sát việc giám hộ	Lĩnh vực Hộ tịch (cấp xã)
172	3.000322	Đăng ký chấm dứt giám sát việc giám hộ	Lĩnh vực Hộ tịch (cấp xã)
173	1.004859	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc	Lĩnh vực Hộ tịch (cấp xã)
174	2.000748	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc có yếu tố nước ngoài	Lĩnh vực Hộ tịch (cấp xã)
175	2.002189	Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	Lĩnh vực Hộ tịch (cấp xã)
176	1.004873	Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	Lĩnh vực Hộ tịch (cấp xã)
177	1.004884	Đăng ký lại khai sinh	Lĩnh vực Hộ tịch (cấp xã)
178	1.004772	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	Lĩnh vực Hộ tịch (cấp xã)
179	1.000893	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	Lĩnh vực Hộ tịch (cấp xã)
180	2.000528	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	Lĩnh vực Hộ tịch (cấp xã)
181	2.000554	Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	Lĩnh vực Hộ tịch (cấp xã)
182	2.000547	Ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)	Lĩnh vực Hộ tịch (cấp xã)
183	2.000522	Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	Lĩnh vực Hộ tịch (cấp xã)
184	3.000722	Liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	Lĩnh vực Hộ tịch (cấp xã)
185	2.002913	Liên thông đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai tang phí, tử tuất	Lĩnh vực Hộ tịch (cấp xã)
186	2.001035	Chứng thực giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	Lĩnh vực Chứng thực (CẤP XÃ)
187	2.001019	Chứng thực di chúc	Lĩnh vực Chứng thực (CẤP XÃ)
188	2.001016	Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản	Lĩnh vực Chứng thực (CẤP XÃ)
189	2.001406	Chứng thực văn bản phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	Lĩnh vực Chứng thực (CẤP XÃ)

190	2.000913	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ giao dịch	Lĩnh vực Chứng thực (CẤP XÃ)
191	2.000927	Sửa lỗi sai sót trong giao dịch	Lĩnh vực Chứng thực (CẤP XÃ)
192	2.000942	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính giao dịch đã được chứng thực	Lĩnh vực Chứng thực (CẤP XÃ)
193	2.001263	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước	Lĩnh vực Nuôi con nuôi (CẤP XÃ)
194	2.001255	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	Lĩnh vực Nuôi con nuôi (CẤP XÃ)
195	1.003005	Giải quyết việc người nước ngoài cư trú ở khu vực biên giới nước láng giềng nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi	Lĩnh vực Nuôi con nuôi (CẤP XÃ)
196	2.002363	Ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	Lĩnh vực Nuôi con nuôi (CẤP XÃ)
197	2.002349	Cấp giấy xác nhận công dân Việt Nam thường trú ở khu vực biên giới đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú ở khu vực biên giới làm con nuôi	Lĩnh vực Nuôi con nuôi (CẤP XÃ)
198	2.000424	Thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải ở cơ sở	Lĩnh vực Hoà giải ở cơ sở (CẤP XÃ)
199	1.002211	Thủ tục công nhận hòa giải viên (cấp xã)	Lĩnh vực Hoà giải ở cơ sở (CẤP XÃ)
200	2.000950	Thủ tục công nhận tổ trưởng tổ hòa giải (cấp xã)	Lĩnh vực Hoà giải ở cơ sở (CẤP XÃ)
201	2.000930	Thủ tục thôi làm hòa giải viên (cấp xã)	Lĩnh vực Hoà giải ở cơ sở (CẤP XÃ)
202	2.002080	Thủ tục thanh toán thù lao cho hòa giải viên	Lĩnh vực Hoà giải ở cơ sở (CẤP XÃ)
203	2.002165	Thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại	Lĩnh vực Bồi thường nhà nước (CẤP XÃ)
204	2.001947	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	Dân số, Bà mẹ - Trẻ em
205	1.004941	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em	Dân số, Bà mẹ - Trẻ em
206	2.001944	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em	Dân số, Bà mẹ - Trẻ em

207	2.001942	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế	Dân số, Bà mẹ - Trẻ em
208	2.001909	Thủ tục tiếp công dân tại cấp xã	Thủ tục hành chính tiếp công dân
209	2.001801	Thủ tục xử lý đơn tại cấp xã	Thủ tục hành chính xử lý đơn
210	2.002409	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu tại xã	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu
211	2.002396	Giải quyết tố cáo cấp xã	Thủ tục giải quyết tố cáo
212	1.116241	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo định kỳ hằng năm theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030	Giảm nghèo
213	1.116215	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo trong năm theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030	Giảm nghèo
214	1.115649	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư	Đất đai
215	1.115648	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo pháp luật về đầu tư; giao rừng, cho thuê rừng	Đất đai
216	1.115646	Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư	Đất đai
217	1.115645	Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư	Đất đai
218	1.115643	Gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất	Đất đai
219	1.115641	Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất	Đất đai

220	1.115640	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất	Đất đai
221	1.115638	Điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư	Đất đai
222	1.115634	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bàn giao đất trên thực địa	Đất đai
223	1.115630	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông	Đất đai
224	1.115628	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	Đất đai
225	1.115627	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	Đất đai
226	1.115626	Xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân trong trường hợp thửa đất ở có vườn, ao, đất thổ cư đã được cấp giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2004 khi người sử dụng đất có nhu cầu	Đất đai
227	1.115625	Giải quyết đối với trường hợp cá nhân, hộ gia đình đã được cấp Giấy chứng nhận một phần diện tích vào loại đất ở trước ngày 01 tháng 7 năm 2004, phần diện tích còn lại của thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận	Đất đai
228	1.115624	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với toàn bộ diện tích đất đang sử dụng quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 24 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP	Đất đai

229	1.115623	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đã được cấp giấy chứng nhận đối với một phần diện tích của thửa đất, phần diện tích còn lại chưa đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận theo quy định của pháp luật tại thời điểm cấp giấy chứng nhận trước đây mà nay đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Đất đai
230	1.115622	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp người sử dụng đất đã thực hiện chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp theo phương án "dồn điền đổi thửa" được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trước ngày 01 tháng 8 năm 2024	Đất đai
231	1.115593	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân khi hết thời hạn sử dụng đất	Đất đai
232	1.115621	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	Đất đai
233	1.115620	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với cá nhân, cộng đồng dân cư, hộ gia đình đang sử dụng đất	Đất đai
234	1.003956	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	Thủy sản và Kiểm ngư
235	1.004498	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	Thủy sản và Kiểm ngư
236	1.004680	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc từ nuôi trồng	Thủy sản và Kiểm ngư
237	1.004656	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoãng dã, nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên	Thủy sản và Kiểm ngư
238	1.116679	Xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	Khoáng sản
239	1.116678	Quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	Khoáng sản

240	1.116909	Thực hiện trợ cấp xã hội và nhận chăm sóc, nuôi dưỡng, hỗ trợ kinh phí nhận chăm sóc, nuôi dưỡng hằng tháng	Bảo trợ xã hội
241	1.116910	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội	Bảo trợ xã hội
242	DỊCH	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội	Bảo trợ xã hội
243	1.014028	Hỗ trợ chi phí mai táng đối với đối tượng hưởng trợ cấp hưu trí xã hội	Bảo trợ xã hội
244	1.005412	Phê duyệt đối tượng được hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp	Kinh doanh bảo hiểm
245	1.116816	Đổi tên trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học trong đó có cấp học cao nhất là trung học cơ sở	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân
246	1.116817	Thay đổi địa điểm hoạt động giáo dục của trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học trong đó có cấp học cao nhất là trung học cơ sở	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân
247	1.116818	Cho phép thành lập lớp dành cho người khuyết tật tư thục ngoài cơ sở giáo dục	Các cơ sở giáo dục khác
248	1.116847	Cho phép thành lập trung tâm học tập cộng đồng tư thục	Giáo dục thường xuyên
249	1.116848	Sáp nhập, chia, tách trung tâm học tập cộng đồng tư thục	Giáo dục thường xuyên
250	1.116846	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học và cấp trung học cơ sở	Các cơ sở giáo dục khác
251	1.116842	Cho phép thành lập trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở	Giáo dục phổ thông
252	1.116843	Cấp phép hoạt động giáo dục đối với trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở	Giáo dục phổ thông
253	1.116844	Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở	Giáo dục phổ thông
254	1.116845	Giải thể trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở	Giáo dục phổ thông
255	1.116835	Cho phép thành lập trường mầm non	Giáo dục mầm non
256	1.116836	Cấp phép hoạt động giáo dục đối với trường mầm non	Giáo dục mầm non

257	1.116837	Sáp nhập, chia, tách trường mầm non	Giáo dục mầm non
258	1.116838	Giải thể trường mầm non (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)	Giáo dục mầm non
259	1.116839	Cho phép thành lập nhóm, lớp mầm non độc lập dân lập, tư thục	Giáo dục mầm non
260	1.116840	Sáp nhập, chia, tách nhóm lớp mầm non độc lập dân lập, tư thục	Giáo dục mầm non
261	1.116841	Giải thể nhóm lớp mầm non độc lập dân lập, tư thục (Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập nhóm lớp)	Giáo dục mầm non
B	**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH DÙNG CHUNG (chỉ thực hiện thống kê đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết cả 2 cấp)**		
1	2.002855	Tiếp nhận học sinh Việt Nam từ nước ngoài về nước	Giáo dục trung học
2	2.002856	Tiếp nhận học sinh người nước ngoài	Giáo dục trung học
3	2.002854	Chuyển trường và tiếp nhận học sinh	Giáo dục trung học
4	2.002857	Tiếp nhận học sinh xin học lại	Giáo dục trung học
5	1.001714	Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân
6	1.002407	Xét, cấp học bổng chính sách	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân
7	1.005143	Phê duyệt Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân
8	1.005090	Xét tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú	Thi, tuyển sinh
9	1.010727	Cấp giấy phép môi trường	Môi trường
10	1.010729	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường	Môi trường
11	1.010733	Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường	Môi trường
12	1.014129	Đăng ký tài khoản trên Hệ thống đăng ký quốc gia về hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon	Biến đổi khí hậu
13	1.014136	Đăng ký/Điều chỉnh dự án theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước	Biến đổi khí hậu
14	1.014131	Thay đổi thành phần tham gia dự án	Biến đổi khí hậu
15	1.014132	Hủy đăng ký dự án	Biến đổi khí hậu

16	1.014133	Cấp tín chỉ các-bon theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước	Biến đổi khí hậu
17	2.002848	Hủy đăng ký tín chỉ các-bon tự nguyện	Biến đổi khí hậu
18	2.002849	Chuyển quyền sở hữu hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon ngoài hệ thống giao dịch các-bon	Biến đổi khí hậu
19	2.001661	Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân	Phòng, chống tệ nạn xã hội
20	2.001921	Chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước, phương án tổ chức thi công biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị; chấp thuận xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ; chấp thuận gia cường công trình đường bộ khi cần thiết để cho phép xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích lưu hành trên đường bộ	Lĩnh vực đường bộ
21	1.013061	Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác	Lĩnh vực đường bộ
22	1.013274	Cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác	Lĩnh vực đường bộ
23	1.000314	Chấp thuận vị trí đấu nối tạm vào đường bộ đang khai thác	Lĩnh vực đường bộ
24	1.014791	Cấp giấy phép thi công nút giao đối với đường địa phương đang khai thác	Lĩnh vực đường bộ
25	1.014790	Chấp thuận thiết kế nút giao đối với đường địa phương đang khai thác	Lĩnh vực đường bộ
26	1.004088	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	Lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa
27	1.004047	Đăng ký lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	Lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa
28	1.004036	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	Lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa
29	2.001711	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	Lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa
30	1.004002	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	Lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa
31	1.003970	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	Lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa

32	1.006391	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính Cấp thành phố khác	Lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa
33	1.003930	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	Lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa
34	2.001659	Xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	Lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa
35	1.009465	Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông	Lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa
36	1.005040	Xác nhận trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa bổ sung	Lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa
37	1.014159	Cung cấp thông tin về hồ sơ cắm mốc theo quy hoạch, thông tin quy hoạch đô thị và nông thôn	Lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn
38	1.002693	Cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh	Lĩnh vực Hạ tầng kỹ thuật
39	1.013702	Thủ tục công nhận ban vận động thành lập hội	Hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài
40	1.013703	Thủ tục thành lập hội	Hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài
41	1.013707	Thủ tục chia, tách; sát nhập; hợp nhất hội	Hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài
42	1.013708	Thủ tục hội tự giải thể	Hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài
43	1.013709	Thủ tục cho phép hội hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn	Hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài
44	1.014942	Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	Hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài
45	1.014944	Thủ tục công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; đổi tên quỹ	Hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài
46	1.014945	Thủ tục cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn hoạt động	Hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài
47	1.014947	Thủ tục quỹ tự giải thể	Hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài
48	1.013704	Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội thành lập, đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội	Hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài

49	1.013706	Thủ tục thông báo kết quả đại hội và phê duyệt đổi tên hội, phê duyệt điều lệ hội.	Hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài
50	1.013710	Thủ tục hỗ trợ chi phí y tế và thu nhập thực tế bị mất hoặc giảm sút cho người đang trực tiếp tham gia hoạt động chữ thập đỏ bị tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức khỏe	Hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài
51	1.014943	Thủ tục công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận Hội đồng quản lý quỹ; Công nhận Hội đồng quản lý quỹ khi thay đổi, bổ sung thành viên hoặc hết nhiệm kỳ	Hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài
52	1.014946	Thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ	Hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài
53	1.115959	Thủ tục xét tuyển viên chức	Công chức, viên chức
54	1.115960	Thủ tục thi tuyển Viên chức	Công chức, viên chức
55	1.014113	Thủ tục xét tuyển công chức	Công chức, viên chức
56	1.014111	Thủ tục thi tuyển công chức	Công chức, viên chức
57	1.014318	Thủ tục tuyển chọn Tổng công trình sư Dự án	Công chức, viên chức
58	1.014319	Thủ tục tuyển chọn Kiến trúc sư trưởng cấp bộ, cấp tỉnh, Dự án	Công chức, viên chức
59	1.014352	Thủ tục tuyển chọn chuyên gia	Công chức, viên chức
60	3.000291	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch quản lý, khai thác nhà, đất	Quản lý công sản
61	1.012994	Khấu trừ kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	Tài chính đất đai
62	1.012995	Ghi nợ tiền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân trong trường hợp được bố trí tái định cư	Tài chính đất đai
63	1.012996	Thanh toán, xóa nợ tiền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân được ghi nợ	Tài chính đất đai
64	1.013040	Thủ tục nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải	Thuế, phí, lệ phí
65	1.014736	Lựa chọn, phê duyệt dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị	Quản lý chương trình mục tiêu quốc gia
66	3.000410	Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản không có người thừa kế	Quản lý công sản
67	2.002516	Thủ tục xác nhận thông tin hộ tịch	. Lĩnh vực Hộ tịch
68	2.000635	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh	. Lĩnh vực Hộ tịch
69	2.000908	Cấp bản sao từ sổ gốc	Lĩnh vực Chứng thực

70	2.000815	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận	Lĩnh vực Chứng thực
71	2.000884	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không ký, không điểm chỉ được)	Lĩnh vực Chứng thực
72	2.000992	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức hành nghề công chứng	Lĩnh vực Chứng thực
73	2.001008	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật của Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức hành nghề công chứng	Lĩnh vực Chứng thực
74	1.012422	Đề nghị xét tặng Danh hiệu "Thầy thuốc Nhân dân", "Thầy thuốc Ưu tú"	Thi đua – Khen thưởng
75	1.004946	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em	Dân số, Bà mẹ - Trẻ em
76	1.004944	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em	Dân số, Bà mẹ - Trẻ em
77	1.014155	Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn (đối với quy hoạch chi tiết do nhà đầu tư tổ chức lập)	Lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn
78	1.014157	Thẩm định quy hoạch,điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn (đối với quy hoạch chi tiết do nhà đầu tư tổ chức lập)	Lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn
79	1.014156	Phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn (đối với quy hoạch chi tiết do Nhà đầu tư tổ chức lập	Lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn
80	1.014158	Phê duyệt quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn thuộc (đối với quy hoạch chi tiết do Nhà đầu tư tổ chức lập)	Lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn
81	1.013239	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh	Lĩnh vực hoạt động xây dựng
82	1.115949	Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu	Lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa

83	1.116907	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội	Bảo trợ xã hội
84	1.116908	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội	Bảo trợ xã hội